

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Truyền động điện (22807501)

Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D5-28

Số SV có mặt: 29

Số bài thi:29...

Số tờ giấy thi: 30 31

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124330089	Hán Vương Quốc	Anh	25/06/2006	CCQ2433A	1 Anh	9.0	3.0	5.4	
2	2124330091	Lê Tài	Anh	27/12/2005	CCQ2433A	1 Tài	8.5	2.5	4.9	
3	2124260086	Lý Hoàng	Anh	06/08/2006	CCQ2433A	1 Hoàng	8.8	9.5	9.2	
4	2124330103	Phạm Hồng	Anh	17/12/2006	CCQ2433A	1 Anh	5.9	5.0	5.4	
5	2124330043	Nguyễn Hải	Bằng	14/04/2006	CCQ2433B	1 Bằng	8.8	7.5	8.0	
6	2124330012	Dương Hữu	Bảo	22/09/2004	CCQ2433A		0.0			
7	2124330070	Trần Văn	Công	28/04/2006	CCQ2433B	1 Văn	7.5	5.5	6.3	
8	2124330060	Nguyễn Chí	Đạt	08/02/2005	CCQ2433B	1 Chí	8.7	9.0	8.9	
9	2124330059	Phạm Anh	Đạt	08/05/2006	CCQ2433B	1 Anh	8.7	5.0	6.5	
10	2124330062	Võ Đăng Thành	Đạt	08/03/2002	CCQ2433B	1 Thành	9.3	8.0	8.5	
11	2124330039	Nguyễn Duy	Đức	19/09/2004	CCQ2433A		0.0			HP
12	2124330031	Phạm Hùng Khánh	Duy	26/05/2006	CCQ2433A		5.7			
13	2124330090	Bùi Trường	Giang	17/02/2006	CCQ2433A	1 Trường	6.0	4.5	3.9	
14	2124330053	Võ Nhật Quang	Hải	24/01/2006	CCQ2433B		0.0			HP
15	2124330018	Phạm Thế	Hào	07/07/2006	CCQ2433A	1 Hào	5.1	3.5	4.1	HP
16	2124330045	Võ Minh	Hiền	23/06/2006	CCQ2433B	1 Hiền	8.5	1.5	4.3	
17	2124330038	Lê Văn	Hiếu	11/09/2005	CCQ2433A		0.0			HP
18	2124330040	Nguyễn Quang	Hiếu	08/12/2006	CCQ2433A	1 Hiếu	8.7	8.5	8.6	
19	2124330046	Phạm Ngọc	Hóa	24/04/2003	CCQ2433B	1 Hóa	8.8	9.5	9.2	
20	2124330102	Lê Việt	Hoàng	10/03/2006	CCQ2433B		0.0			HP
21	2122150036	Nguyễn Khắc Nam	Hoàng	21/03/2004	CCQ2215A		6.1			
22	2124330110	Vũ Văn	Hợp	09/10/1999	CCQ2433A	2 Hợp	8.5	8.5	8.5	
23	2124330020	Khổng Vũ Tiến	Hưng	27/11/2005	CCQ2433A		7.5			
24	2124330049	Chu Gia	Huy	25/01/2006	CCQ2433B	1 Huy	8.2	6.0	6.9	
25	2124330035	Lê Quốc	Huy	29/06/2006	CCQ2433A	1 Quốc	8.8	6.0	7.1	
26	2124330071	Nguyễn Văn Gia	Huy	18/12/2006	CCQ2433B	1 Gia	8.8	4.0	5.9	
27	2124330048	Trương Đan	Huy	06/11/2005	CCQ2433B	1 Đan	8.2	2.5	4.8	
28	2124330072	Đỗ Hoàng	Khánh	26/04/2005	CCQ2433B	1 Khánh	8.0	2.0	4.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Truyền động điện (22807501)

Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D5-28

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 31

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124330027	Nguyễn Văn	Khánh	12/12/2005	CCQ2433A	1	Khánh	8.2	3.0	5.1	
30	2124330067	Ngô Võ Xuân	Khôi	19/06/2006	CCQ2433B	1	Khôi	8.0	2.5	4.7	
31	2124330025	Đào Tiến	Lắm	08/07/2005	CCQ2433A	1	Ước	8.3	0.5	3.6	
32	2124330022	Lê Quốc	Long	03/01/2006	CCQ2433A	1	Ước	8.0	0.5	3.5	
33	2124330107	Nguyễn Hữu Quốc	Luân	09/09/2006	CCQ2433A	1	Ước	8.0	4.0	5.9	
34	2124330105	Cao Quốc	Minh	22/09/2006	CCQ2433B	1	Ước	6.5	1.5	3.5	
35	2124330099	Patáuxá	Minh	01/10/2005	CCQ2433B	2	Ước	9.3	4.5	6.4	
36	2124330042	Trần Hoài	Nam	08/04/2006	CCQ2433A			7.8			
37	2124330050	Cao Hữu Gia	Nghĩa	11/04/2006	CCQ2433B	1	Ước	8.1	5.0	6.2	
38	2124330068	Huỳnh Văn	Nguyên	11/09/2006	CCQ2433B	1	Ước	6.5	4.0	5.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Truyền động điện (22807501)

Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D5-29

Số SV có mặt: 33.

Số bài thi:33.

Số tờ giấy thi: 35.

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Nhieu	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124330087	Trương Văn	Nhiều	16/10/2005	CCQ2433B	1	<i>Nhiều</i>	8.5	5.0	6.4	
2	2124330026	Hồ Văn	Ninh	26/03/2006	CCQ2433A	1	<i>cho</i>	7.9	2.5	4.7	
3	2124330082	Trần Văn	Pháp	25/01/2006	CCQ2433B	1	<i>Pháp</i>	8.3	6.5	7.2	
4	2124330047	Nguyễn Văn	Phát	30/04/2006	CCQ2433B	1	<i>Phát</i>	7.8	1.0	3.7	
5	2124330037	Nguyễn Tấn	Phong	01/02/2006	CCQ2433A	1	<i>Phong</i>	8.3	8.5	8.4	
6	2124330063	Nguyễn Hoàng	Phú	29/01/2006	CCQ2433B			0.0			
7	2124330095	Nguyễn Hồng	Phúc	04/07/2006	CCQ2433B	2	<i>Phúc</i>	9.0	9.5	9.3	
8	2124330084	Nguyễn Quang	Quân	04/12/2006	CCQ2433B	1	<i>Quân</i>	5.9	1.0	3.0	
9	2124330081	Nguyễn Hải	Quốc	15/10/2006	CCQ2433B	1	<i>Quốc</i>	8.5	2.5	4.9	
10	2124330028	Nguyễn Thanh	Quy	05/02/2006	CCQ2433A	1	<i>Quy</i>	8.1	7.5	7.7	
11	2124330036	Huỳnh Nguyễn Hữu	Quý	16/06/2005	CCQ2433A	2	<i>Quý</i>	8.3	7.5	7.8	
12	2124330088	Trần Văn	Quý	02/08/2006	CCQ2433B	1	<i>Quý</i>	7.7	4.5	5.8	
13	2124330017	Nguyễn Quang	Quyên	19/12/2006	CCQ2433A			0.0			
14	2124330097	Thái Trường	Son	02/11/2006	CCQ2433B	1	<i>Son</i>	8.3	6.5	7.2	
15	2124330076	Đạo Hoàng Thanh	Thắng	22/10/2006	CCQ2433B	1	<i>Thắng</i>	8.1	4.0	5.6	
16	2124330033	Lê Hoàng	Thắng	10/09/2006	CCQ2433A	1	<i>Thắng</i>	7.5	4.5	5.7	
17	2124330057	Nguyễn Mạnh	Thắng	03/04/2006	CCQ2433B	1	<i>Thắng</i>	8.0	9.5	8.9	
18	2124330052	Phan Văn	Thắng	25/11/2005	CCQ2433B	1	<i>Thắng</i>	8.2	4.0	5.7	
19	2124330061	Nguyễn Phạm	Thanh	25/10/2006	CCQ2433B	1	<i>Thanh</i>	8.8	7.0	7.7	
20	2124330011	Nguyễn Văn	Thành	11/03/2004	CCQ2433A	1	<i>Thành</i>	8.8	4.0	5.9	
21	2124330066	Vũ Xuân	Thành	07/07/2006	CCQ2433B	1	<i>Thành</i>	8.7	8.5	8.6	
22	2124330054	Nguyễn Văn	Thạnh	31/07/2006	CCQ2433B	1	<i>Thạnh</i>	6.5	5.5	5.9	
23	2122170536	Đào Huỳnh Xuân	Thiện	21/08/2004	CCQ2205D			0.0			HP
24	2124330015	Nguyễn Hoàng	Thống	18/02/2006	CCQ2433A			0.0			HP
25	2124330073	Đặng Đức	Tiến	25/03/2006	CCQ2433B	1	<i>Tiến</i>	9.0	8.0	8.4	
26	2124330074	Nguyễn Huỳnh Trung	Tín	18/09/2006	CCQ2433B	1	<i>Tín</i>	8.3	5.0	6.3	
27	2124330010	Nguyễn Thành	Toàn	10/11/2006	CCQ2433A	1	<i>Toàn</i>	8.7	9.0	8.9	
28	2124330092	Phạm Minh	Trí	25/06/2006	CCQ2433B	1	<i>Trí</i>	8.8	6.0	7.1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Truyền động điện (22807501)

Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D5-29

Số SV có mặt: ...33..

Số bài thi:33..

Số tờ giấy thi: ...35..

(Handwritten signatures of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Trí	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124330075	Phan Chí Trí	Trí	10/03/2006	CCQ2433B	1	<i>(Signature)</i>	5.4	215	37	
30	2124330065	Nguyễn Đức Trọng	Trọng	05/08/2006	CCQ2433B	1	TRONG	8.2	810	81	
31	2124330064	Nguyễn Viết Trọng	Trọng	02/07/2006	CCQ2433B	1	TRONG	7.0	715	73	
32	2123050148	Bùi Đan Trường	Trường	13/04/2005	CCQ2305D			0.0			HP
33	2124330041	Nguyễn Xuân Trường	Trường	08/09/2006	CCQ2433A	1	<i>(Signature)</i>	8.8	610	71	
34	2124330093	Phan Đình Trường	Trường	16/04/2006	CCQ2433B	1	<i>(Signature)</i>	5.8	410	47	
35	2124330030	Châu Đạo Thiên Tứ	Tứ	07/06/2006	CCQ2433A	1	<i>(Signature)</i>	8.5	310	52	
36	2124330001	Khổng Bảo Tuấn	Tuấn	16/02/1999	CCQ2433A	1	TUAN	9.0	715	81	
37	2124330083	Huỳnh Văn Vinh	Vinh	08/03/2006	CCQ2433B	1	VINH	8.0	415	59	
38	2124330077	Lê Anh Vũ	Vũ	19/08/2006	CCQ2433B	1	<i>(Signature)</i>	7.9	510	62	